

Số:29/2025/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST - HNGĐ ngày 08/4/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị Đào Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2008 và cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 26/11/2010. Hiện nay cháu K, cháu L đang ở với bố (anh Đ).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu K và cháu L: anh Nguyễn Quang Đ và chị Đào Thị T (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang Đ và chị Đào Thị T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: anh Đ và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/10/2008 và cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 26/11/2010. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh Đ. Anh Đ và chị T thỏa thuận, giao anh Đ được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở .

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh Đ, chị T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: anh Đ, chị T thỏa thuận, anh Đ chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai thu số 0001765 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại anh Nguyễn Quang Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (nay là xã D - GCNKH số 19/2007; ngày 02/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh